

# ĐỐI DIỆN VỚI TÍNH HIỆN ĐẠI: QUÁ TRÌNH TỰ ĐỊNH VỊ CỦA NHÓM TỰ LỰC VĂN ĐOÀN TRONG TRƯỜNG VĂN HỌC VIỆT NAM TRƯỚC 1945

ĐOÀN ÁNH DƯƠNG<sup>(\*)</sup>

*Nhóm Tự Lực văn đoàn không phải là nhóm duy nhất, nhưng là nhóm  
quan trọng nhất và là nhóm cải cách đầu tiên của nền văn học hiện đại.*

(Hoàng Xuân Hãn)

Nghiên cứu về Tự Lực văn đoàn được chú ý trở lại từ Đổi mới (1986), khi văn đoàn này, cùng các trào lưu rộng hơn được định danh là văn học lãng mạn (tiểu tư sản) và Thơ mới, thoát khỏi bị dán nhãn “sách cấm” để trở lại với đời sống văn học dân tộc<sup>(1)</sup>. Việc “chiêu tuyết”, và từ đó (mở ra cơ hội) nghiên cứu văn chương nhóm Tự Lực văn đoàn, được chú ý và đẩy mạnh. Có ba hướng nghiên cứu chính đã được triển khai: 1/ tổng quan sự nghiệp văn chương Tự Lực văn đoàn<sup>(2)</sup>; 2/ các đặc trưng văn chương Tự Lực văn đoàn<sup>(3)</sup>; 3/ văn chương các thành viên Tự Lực văn đoàn<sup>(4)</sup>. Ngoài ra, việc nghiên cứu về Thơ mới cũng có những gắn nối mật thiết với Tự Lực văn đoàn, bởi kiểu văn thơ này được xếp cùng một ý thức hệ, còn bởi thành viên (Thế Lữ, Xuân Diệu) và cơ quan ngôn luận (báo *Phong hóa*, *Ngày nay*; Nxb. Đời nay) của Tự Lực văn đoàn đều đóng góp một vai trò quan trọng đối với sự phát triển của phong trào Thơ mới. Tuy nhiên, điều dễ nhận thấy trong các nghiên cứu này là sự chú trọng và khép kín khi thường chỉ nhấn mạnh tính văn chương trong sáng tác của các thành viên Tự Lực văn đoàn. Điều này hầu như cũng là đặc điểm chung của các tiếp cận mới nhất về Tự Lực văn đoàn, nhân dịp kỷ niệm 80 phong trào Thơ mới và ngày thành lập của nhóm<sup>(5)</sup>. Vượt ra ngoài phạm vi văn chương, đặt Tự Lực văn đoàn

<sup>(\*)</sup> TS – Viện Văn học.

trong không gian văn hóa xã hội và chính trị Việt Nam những năm 30 thế kỷ XX là cần thiết cho việc hiểu biết Tự Lực văn đoàn. Đã có một số công trình, bài viết đặt vấn đề triển khai theo hướng này<sup>(6)</sup>. Ở đây, chúng tôi nhìn nhận Tự Lực văn đoàn như một nhóm trí thức chọn văn chương và báo chí là phương cách để cải biến xã hội, xem xét những biểu hiện, những dự định và thay đổi, những kết quả nổi bật,... khiến cho Tự Lực văn đoàn trở thành một nhóm mạnh trong đời sống tinh thần ở Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Từ những khảo sát này, bài viết phác dựng cách thức mà Tự Lực văn đoàn tự định vị và xây dựng thương hiệu của mình trong trường trí thức và văn chương Việt Nam hiện đại.

### Khởi điểm

Quy tụ xung quanh anh em nhà Nguyễn Tường<sup>(7)</sup> với trụ cột là người con thứ ba Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, với đóng góp quan trọng của người con thứ tư Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long, là các nhà văn, nhà thơ, họa sĩ tài năng lúc bấy giờ: Khái Hưng Trần Khánh Giư, Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu, Thế Lữ Nguyễn Thứ Lễ, Nguyễn Gia Trí, Xuân Diệu,... Nhưng đây là ở vào những năm về sau, khi lựa chọn văn chương và xã hội của nhóm đã được người chủ soái Nhất Linh Nguyễn Tường Tam gây dựng. Ở khởi điểm, sự gặp gỡ về tài năng giữa Nguyễn Tường Tam và Trần Khánh Giư có lẽ đã giữ vai trò quyết định cho sự khởi sinh của văn đoàn Tự Lực.

Ngay từ rất sớm, Nguyễn Tường Tam đã bén duyên với báo chí và văn chương. Năm 1924, khi mới 18 tuổi, ông đã công bố tiểu luận “Mấy lời bình-luận về văn-chương truyện Kiều” trên *Nam Phong tạp chí*<sup>(8)</sup> và khởi thảo cuốn tiểu thuyết đầu tay *Nho phong*<sup>(9)</sup>, tác phẩm độc đáo ghi lại những trầm tư già dặn của một tâm hồn tuổi trẻ sôi nổi. Cũng như sự quy hồi về *Truyện Kiều* trong bình giá văn chương, *Nho phong* - ngay từ tên gọi của nó, là một quy hồi khác, trên một bình diện rộng lớn hơn, về phong hóa cổ truyền, trong cách thức nhà văn nhìn nhận về đời sống. Các nhìn nhận về văn chương và xã hội, được thể hiện như những lát cắt trong tập truyện ngắn được công bố ngay sau đó – *Người quay tơ*<sup>(10)</sup> – càng cho thấy sự chú tâm của Nguyễn Tường Tam với các vấn đề của phong hóa dân tộc lúc bấy giờ. Như được thể hiện trong các tiểu luận phi hư cấu, những sáng tác và chuyển dịch, Nguyễn Tường Tam đã liên tục suy tưởng, kết nối, xoắn bện ba sợi dây xuyên suốt lịch sử dân tộc: sự coi trọng truyền thống (mà nổi bật là Đạo thờ Tô tiên), ý thức về vị trí của văn chương (thông qua khoa cử và địa vị của quan lại), và vai trò của người phụ nữ (trong xã hội lưỡng hệ đặc thù), làm nổi bật lên diện mạo của “Nho phong” Việt Nam, giá trị Việt Nam. Một suy tư như vậy

là rất đáng kể, nó gợi mở cho dự án về việc giữ gìn và cổ súy hệ giá trị Việt Nam trong hoàn cảnh bị lệ thuộc, góp vào việc củng cố và thúc đẩy những nỗ lực tự cường về văn hóa.

Hơn Nguyễn Tường Tam tới mười tuổi và ban đầu chủ yếu được trui rèn trong nền Hán học cổ truyền, nhưng Trần Khánh Giu đã sớm lựa chọn gia nhập vào thế hệ những trí thức lựa kế cận. Tốt nghiệp Tú tài Pháp khi đã ngoài hai mươi tuổi, ông không theo con đường công chức, mà về quê buôn bán rồi lại trở ra Hà Nội dạy học tại trường tư thục Thăng Long – nơi mà ông sẽ gặp Nguyễn Tường Tam khi người bạn trẻ này du học Pháp trở về, cũng giữ một chân giáo sư tư thục tại trường. Trước khi hợp lực với Nguyễn Tường Tam, Trần Khánh Giu cũng đã viết văn, làm báo. Trong hồi ức của mình, Vũ Bằng cho biết Trần Khánh Giu có tham gia viết bài cho báo *Duy tân* của nhóm Nguyễn Đình Thấu, Lãng Nhân Phùng Tất Đắc và TchyA Đái Đức Tuấn<sup>(11)</sup>. Cùng lúc làm *Phong hóa* giai đoạn đầu (từ số 1, 16/6/1932 đến số 13, ra ngày 8/9), khi gần như một mình Trần Khánh Giu gây dựng tờ báo giúp ông chủ nhiệm - hiệu trưởng Phạm Hữu Ninh, còn thấy các tiểu luận của Trần Khánh Giu trên tờ *Văn học tạp chí* của anh em nhà Dương Tự Quán, Dương Tự Nguyên, Dương Quảng Hàm<sup>(12)</sup>. Như vậy là, ở những năm đầu thập niên 30, cũng như người bạn trẻ Nguyễn Tường Tam, sự quan tâm và khả năng bao quát của Trần Khánh Giu là sâu rộng và hiện đại, khi ông đồng thời góp mặt ở cả tờ báo “châm biếm tiền phong trong làng báo Việt Nam” (theo cách Vũ Bằng đánh giá về *Duy tân*), tức là hiện đại, bên cạnh một nhà biên khảo trầm tư về các giá trị văn hóa, văn chương cổ truyền (qua các tiểu luận đăng trên *Văn học tạp chí*, như: “Ảnh hưởng của Lão giáo với thi ca nước ta”, số 5, tháng 10/1932; “So sánh thân thế và văn chương hai cụ Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Công Trứ”, số 6, tháng 11/1932), cùng một “chủ bút” (ẩn danh) của tờ tuần báo chủ trương dung hòa tân cựu, thổ nạp Á – Âu, mà chẳng lâu sau đó, đột ngột trở nên rất cấp tiến, khi người bạn trẻ Nguyễn Tường Tam chính thức trở thành giám đốc (directeur).

### Bước ngoặt

*Phong hóa tuần báo* (loại mới), số 14, được ghi trên mặng séc Fondateur directeur politique: Nguyễn Xuân Mai; Directeur: Nguyễn Tường Tam; Administrateur Gérant: Phạm Hữu Ninh; Tòa soạn: 25 Boulevard Henri d'Orleans [số 25, Phùng Hưng]; Trị sự: 1 Boulevard Carnot [số 1, Phan Đình Phùng], ra ngày thứ Năm, 22/9/1932, dù đánh số tiếp theo những số báo loại cũ, đáng được xem như một sự kiện của làng báo Bắc Kỳ. Tính chất cột mốc và bước ngoặt mà

tờ tuần báo này mang đến, được thể hiện trong chính chủ trương và cách thức thực hiện của tuần báo này, dù không chính thức tuyên ngôn. Khảo sát một vài số đầu tiên có thể nhận thấy điều này.

*Phong hóa* ngoài mục “xã thuyết” cần có như các báo hiện thời, còn có một mục có tính cách xã thuyết mang màu sắc *Phong hóa* nữa: “bàn ngang” gắn với bút danh Tứ Ly (mà nếu không còn bản khoản về việc tờ báo “mở lịch xem ngày” mà đã không tránh ngày Tứ Ly để quyết tâm ra báo, khiến ta có thể nghĩ rằng Tứ Ly ở những số đầu là bút danh do nhiều người viết chung, thì có thể Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long đã gắn bó với mục này, cũng như các bài có tính chất xã thuyết, từ số đầu tiên, và trở thành cây bút trụ cột chuyên luận về các vấn đề văn hóa, xã hội của nhóm). Ngoài việc đưa các tin thông thường như các báo, *Phong hóa* còn gây dựng hai mục tin đặc thù: “...Từ nhỏ đến nhớn...” chuyên về việc, “...Từ cao đến thấp...” chuyên về người. “Giòng nước ngược” chuyên về trào phúng với sự góp mặt của Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu (ở những số đầu có cả Nhất Linh và Khái Hưng cùng tham gia), không chỉ là mục làm nên tên tuổi của Tú Mỡ, mà còn là mục hết sức đặc trưng của tờ báo. Các mục khác như “Vui cười”, “Chuyện Phong hóa”, “Những hạt đậu dạn”,... cũng góp thêm tiếng cười cho *Phong hóa*.

Không chỉ vậy, tính chất cấp tiến của tờ báo còn thể hiện ở việc lần đầu tiên, các tranh minh họa, hí họa, biếm họa, lại được xuất hiện với mật độ dày đặc như vậy. Về vấn đề này, Vũ Bằng nhận định: “...nhóm “Phong Hóa” của Nguyễn Tường Tam đã nổi bật vì tranh khôi hài nhiều hơn. Tờ báo nhiều tranh trông vui hơn đã đành, nhưng còn một cái lợi nữa là người xem báo đọc văn vui lại có tranh vẽ vui kèm vào cảm thấy ngộ hơn và do đó cái cười thâm thúy hơn”<sup>(13)</sup>. Các mục có tính chất nghiêm trang hơn, như “Phụ nữ”, “Văn học”,... nhiều khi cũng dựng công cho tiếng cười. Việc có trong nhóm những người vừa biết văn, vừa biết vẽ, và quan trọng là biết... cười, đã làm nên đặc trưng, sự khác lạ, sức lôi cuốn cũng như vị trí của tờ báo, đánh mạnh vào tâm lý báo giới và công chúng ngay khi tờ báo ra mắt.

Tú Mỡ nhớ lại, khi mới ở Pháp về, Nguyễn Tường Tam có ý định ra một tờ báo có tên là *Tiếng cười*. Tờ báo không lấy được giấy phép, Nguyễn Tường Tam mới mua lại tờ *Phong hóa* của ông hiệu trưởng trường tư thục Thăng Long nơi ông đang giảng dạy. Thế là những chuẩn bị cho tờ *Tiếng cười* được chuyển sang *Phong hóa*, “đánh dấu một cuộc cách mạng báo chí ở nước ta”<sup>(14)</sup>. Lý giải cho việc lựa chọn tiếng cười, của nhóm Tự Lực văn đoàn cũng như các văn thi sĩ tiền

chiến, có thể dẫn lại ý kiến của Lãng Nhân Phùng Tất Đắc, tiếng cười tiền phong của thế hệ Tây học, sau nửa thế kỷ nhớ lại mà viết tựa *Những cây cười tiền chiến* của Vũ Bằng:

“Cái cười vốn là một thứ nắp hơi an toàn của xã hội; hơn nữa, theo như nhận xét của Michel Ralgon, nó là một thái độ, một hình thức bất biến, trung thực và hữu hiệu nhất trong các hình thức nổi loạn của con người chống lại cái xã hội ngớ ngẩn mà đạo mạo bao quanh mình”<sup>(15)</sup>.

### Lựa chọn thế hệ

Nhìn vào nhóm Tự Lực văn đoàn, dễ thấy sự thống nhất về mặt thế hệ, bởi sự chia sẻ chung quan điểm, xu hướng hoạt động, cũng như những thành quả chung nhờ sự chia sẻ ấy mà được sinh tạo. Có thể xếp họ vào thế hệ 1925 theo như cách phân chia của Trịnh Văn Thảo<sup>(16)</sup>, dù người nhiều tuổi nhất là Khái Hưng Trần Khánh Giur (sinh năm 1896), hơn người sáng lập Nhất Linh Nguyễn Tường Tam (sinh năm 1906) và các thành viên khác trên dưới mười tuổi (người nhiều tuổi thứ hai sau Khái Hưng là Tú Mỡ, sinh năm 1900). Tuy nhiên, cả Khái Hưng và Tú Mỡ đều có độ tuổi trưởng thành gần gũi hơn với thế hệ sau: Khái Hưng sau 20 tuổi mới tốt nghiệp Tú tài Pháp, còn Tú Mỡ tốt nghiệp Thành Chung năm 18 tuổi, đi theo ngạch công chức, mãi đến năm 26 tuổi mới tham dự vào đời sống văn chương, và chỉ thực sự chuyên chú với văn chương từ khi được Nguyễn Tường Tam “phát hiện” và động viên. Trong khi ở phía ngược lại, Nguyễn Tường Tam, khi mới vừa 18 tuổi, lại đã dự vào sinh hoạt văn hóa của *Nam Phong tạp chí*, vốn được định hình bởi thế hệ “cụ” Thượng Chi Phạm Quỳnh (1892-1945), và cũng hết sức phục dựng nề nếp “nho phong” cổ truyền. (Thêm một so sánh khác để thấy sự lựa chọn thế hệ, dẫn tới sự phân chia thế hệ ở giai đoạn này, đều ít nhiều có tính ước lệ: Song An Hoàng Ngọc Phách sinh cùng năm với Trần Khánh Giur, học chung Trung học với Hồ Trọng Hiếu, nhưng xét về mặt thế hệ lại ngã về phía Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh). Với Tự Lực văn đoàn, chỉ khi các thành viên tụ hội dưới mái nhà chung, thống nhất ý chí, quan điểm, cách làm việc, họ mới tự kiến tạo đặc điểm riêng cho văn đoàn của mình, đồng thời cũng ảnh xạ tới chính cá nhân các thành viên.

Trở lại với bối cảnh Việt Nam những năm 20, khi Nguyễn Tường Tam và các thành viên Tự Lực bước vào tuổi trưởng thành, xã hội Việt Nam đã vận hành khá ổn định theo quá trình thực dân hóa bản xứ của người Pháp. Chính quyền thuộc địa một mặt dập tắt các phong trào kháng cự của văn thân và sĩ phu, hạn

chế ảnh hưởng của các phong trào chủ trương bạo động hay/và cải cách như Đông du và Duy tân,... mặt khác thiết lập những chính sách cai trị và phát triển thuộc địa. Từ chủ trương bạo động, đề kháng, những trí thức dân tộc đã dần hợp tác với nhà cầm quyền nhằm thi hành những dự án dân tộc mới trong khuôn khổ vận động hòa bình. Văn hóa theo đó trở thành lãnh địa cho những tranh chấp ảnh hưởng tới sự hình thành nhân cách người Việt Nam mới. Văn chương được trưng dụng cho những nỗ lực kiến tạo truyền thống, gắn kết người Việt Nam hiện đại vào nguồn cội đã bị cắt đứt từ cương vực lãnh thổ, văn hóa văn minh, tâm lý xã hội đến ngôn ngữ tiếng nói. “Tìm về dân tộc” là một nhu yếu của trí thức bản địa, trong những biểu hiện của đời sống hàng ngày, và trong các chiến lược sáng tạo văn học nghệ thuật. Đây là giai đoạn được định hình bởi thế hệ Nguyễn Văn Vĩnh với *Đông Dương tạp chí* (1913), Phạm Quỳnh với *Nam Phong tạp chí* (1917); lời cuốn cả những người trẻ tuổi như Nguyễn Tường Tam vào chung trào lưu, mà *Nho phong* là biểu hiện xuất sắc ngay từ đầu.

Nhưng câu chuyện nhanh chóng thay đổi từ thập niên 30, sau những cái chết lên men cảm hứng của Phạm Hồng Thái, Phan Châu Trinh, sự tăng tiến các phong trào cấp tiến theo hướng quốc gia và cộng sản,... gây ảnh hưởng tới thế hệ những trí thức Tây học, thanh niên trường Pháp – Việt. Cuộc cạnh tranh giành ảnh hưởng và thể hiện quan điểm không chỉ diễn ra ở hai chiều mẫu quốc – thuộc địa, nó phân hóa ngay trong nội bộ của giới tinh hoa bản địa. Phạm Thế Ngũ đã chỉ ra sự đứt gãy này:

“Nếu có những cuộc xuất ngoại làm cho người ta càng vững tin vào lập trường mình, càng vững tiến trong những khuynh hướng mình, như cuộc “Pháp du” của Phạm Quỳnh, thì cũng có những cuộc xuất ngoại làm cho người ta thay đổi hẳn. Đó là trường hợp “đi Tây” của Nhất Linh.

Năm 1930, Nguyễn Tường Tam 24 tuổi trở về nước, với trong đầu óc một chân trời mới, những quan niệm thay đổi hẳn về xã hội và văn chương. Con người nho phong đã nhường chỗ cho nhà cách mạng xã hội. Nhà văn chỉ biết khâm phục *Truyện Kiều* thấy cần phải đổi mới tất cả cái không khí văn học do phái *Nam phong* thổi ra từ trên 10 năm nay<sup>(17)</sup>.

Điều này được thể hiện rất rõ trong việc tổ chức tờ báo. Liên tiếp trong những số đầu tiên, *Phong hóa* chia mũi nhọn đả kích vào những Hoàng Tăng Bí, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Tân Đà, là những đại danh đang được biết đến, được trọng vọng. Tiếng cười là phương cách thường xuyên được sử dụng. Ngay

trong số đầu, *Phong hóa*, số 14, ra ngày 22/9/1932, *Phong hóa* giễu hai ông Vĩnh, Quỳnh khi đặt lời “phong dao mới”: *Nước Nam có hai người tài/ Thứ nhất sừ Ình, thứ hai sừ Uyñh/ Một sừ béo múp rung rinh/ Một sừ lều đều như hình cò hương/ Không vốn liếng, chẳng ruộng nương/ Chỉ đem dư luận bán buôn làm giàu/ Bây giờ đang sía sỏi nhau/ Người câu lập hiến, kẻ câu trực quyền/ “- Thừa các ngài, thực vì tiên/ Muốn xem chiến đấu, quẳng tiền vào đây!”*. Với Tân Đà, cách thức cũng không khác, thậm chí còn đa dạng hơn, khi có cả thơ châm (*Trời đây Nguyễn Khắc Hiếu, của Bán Than [Khái Hưng Trần Khánh Giu]*), tranh biếm họa (*Ông Nguyễn Khắc Hiếu với việc đời, của Tú Ly*),... Rồi liên tiếp ở các số sau, là các bài thơ châm, tranh biếm họa, rồi đưa tin về người và việc liên quan đến các vị này.

Nếu như việc trào phúng khiến cho tờ báo được biết đến nhiều hơn, thì việc hướng đến chất lượng văn chương sẽ khiến tờ báo được yêu chuộng nhiều hơn. Đầu tiên, để hướng đến lối hành văn mới, trên mục “Văn học”, *Phong hóa* ra sức đả phá lối viết cũ quá nệ vào văn phong Hán hóa, thậm chí ở phía ngược lại, cũng phê phán cả lối viết mới quá dựa vào văn phong Pháp hóa, được tác giả Văn Lực hài hước định danh là “kiểu Tân Đà”, “kiểu Hoàng Tích Chu”,... Song quan trọng hơn, là phải trình ra được lối viết mới. In *feuilleton* tiểu thuyết *Hồn bướm mơ tiên* của Khái Hưng liên tiếp trong mười số (từ số 19, ra ngày 27/10/1932 đến số 29, ra ngày 6/1/1933), *Phong hóa* xác lập xong vị trí của mình. Đến số Xuân 1932, sự đón nhận của đông đảo bạn đọc khẳng định sự thành công của nhóm, bắt chắp những bước đi quả quyết táo bạo và cấp tiến.

### Mở rộng và gây dựng thương hiệu

Tập hợp với nhau làm tờ *Phong hóa* từ tháng 9/1932 (ban đầu chỉ với 5 thành viên sáng lập, gồm ba anh em nhà Nguyễn Tường: Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long, Thạch Lam Nguyễn Tường Lân, cùng hai người bạn: Khái Hưng Trần Khánh Giu, Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu), nhóm phái này ngày càng có ảnh hưởng, càng vẫy gọi được những tài năng, tiếng nói chung. Đến tháng 3/1934, Tự Lực văn đoàn mới chính thức tuyên ngôn thành lập, công bố tôn chỉ trên tờ *Phong hóa*:

“Tự Lực Văn Đoàn hợp những người đồng chí trong văn giới; người trong đoàn đối với nhau cốt có liên lạc về tinh thần, cùng nhau theo đuổi một tôn chỉ, hết sức giúp nhau để đạt được mục đích chung, hết sức che chở nhau trong những công cuộc có tính cách văn chương.

Người trong Văn Đoàn có quyền để dưới tên mình chữ Tự Lực Văn Đoàn và bao nhiêu tác phẩm của mình đều được Văn Đoàn nhận và đặt dấu hiệu.

Những sách của người ngoài, hoặc đã xuất bản, hoặc còn bản thảo, gửi đến Văn Đoàn xét, nếu hai phần ba người trong Văn Đoàn có mặt ở Hội đồng xét là có giá trị và hợp với tôn chỉ thì sẽ nhận đặt dấu hiệu của Đoàn và sẽ tùy sức cố gắng giúp. Tự Lực Văn Đoàn không phải là một hội buôn xuất bản sách.

Sau này nếu có thể được, Văn Đoàn sẽ đặt giải thưởng gọi là giải thưởng Tự Lực Văn Đoàn để thưởng những tác phẩm có giá trị và hợp với tôn chỉ của đoàn.

Tôn chỉ của Tự Lực Văn Đoàn

1. Tự sức mình làm ra những sách có giá trị về văn chương chứ không phiên dịch sách nước ngoài nếu những sách này chỉ có tính cách văn chương thôi: mục đích là để làm giàu thêm văn sản trong nước.

2. Soạn hay dịch những cuốn sách có tư tưởng xã hội chú ý làm cho Người và Xã hội ngày một hay hơn lên.

3. Theo chủ nghĩa bình dân, soạn những sách có tính cách bình dân và cố gắng cho người khác yêu chủ nghĩa bình dân.

4. Dùng một lối văn giản dị, dễ hiểu, ít chữ nho, một lối văn thật có tính cách Annam.

5. Lúc nào cũng mới, trẻ, yêu đời, có trí phấn đấu và tin ở sự tiến bộ.

6. Ca tụng những nét hay về đẹp của nước mà có tính cách bình dân, khiến cho người khác đem lòng yêu nước một cách bình dân. Không có tính cách trường giả quý phái.

7. Trọng tự do cá nhân.

8. Làm cho người ta biết rằng đạo Khổng không hợp thời nữa.

9. Dem phương pháp khoa học thái tây ứng dụng vào văn chương Annam.

10. Theo một điều trong chín điều này cũng được miễn là đừng trái ngược với những điều khác<sup>18)</sup>.

Nhìn vào thông báo này, điều dễ nhận thấy là tính chất văn chương được tô đậm thêm, Tự Lực văn đoàn muốn gây dựng tổ chức trước hết như một hội đoàn văn chương, phát triển hội và tạo điều kiện hết sức cho hội viên dựa trên tinh thần sẻ chia, thông cảm và tin tưởng lẫn nhau. Ban đầu, hình thức công bố mới chỉ trên tờ *Phong hóa*, sau mở rộng sang cả nhà xuất bản và thêm đầu báo mới [*Ngày*



nay], lập ra được giải thưởng để khuếch trương ảnh hưởng, tạo dựng vị thế.

Theo Tú Mỡ, khi tờ *Phong hóa* làm ăn phát đạt, để giành thế chủ động, Nguyễn Tường Tam đề xuất phải lập được nhà xuất bản, phần để chủ động giấy in (bởi có khi báo in lên tới cả vạn bản), phần để tập hợp in lại chính các sáng tác của thành viên đã được in trên *Phong hóa*. Một nhà tư sản, bác sĩ Luyện, có cảm tình với *Phong hóa*, đã đứng ra thu xếp vốn để lập Annam xuất bản cục<sup>(19)</sup>. Một số cuốn sách đầu tiên của Tự Lực văn đoàn, như *Hồn bướm mơ tiên*, *Nửa chừng xuân* (Khái Hưng)<sup>(20)</sup>, *Vàng và máu* (Thế Lữ), *Anh phải sống* (Nhất Linh và Khái Hưng)<sup>(21)</sup> đã được xuất bản bởi thư cục này. Cách giải thích, đến cuối năm tính chia lời lãi mới thấy phần lớn chui vào két nhà tư sản, khiến cho Nguyễn Tường Tam phải quyết tâm gây dựng nhà in riêng, có lẽ mới chỉ chỉ ra nguyên nhân trực tiếp, cơ học cho sự hình thành của nhà xuất bản Đời nay, để thế chỗ cho Annam xuất bản cục. Phạm Thế Ngũ thì đánh giá rất cao sự ra đời và cách thức hoạt động của nhà xuất bản Đời nay. Ông viết: “Lần đầu tiên nước ta có một nhà xuất bản theo đuổi một mục đích văn học, làm việc dưới một tôn chỉ văn học. Ở đây ta có thể nói nhà Đời nay đã mở một kỷ nguyên mới cho cuốn sách trong lịch sử văn học Việt Nam, đồng thời giúp văn đoàn họ truyền bá rộng rãi những tác phẩm cùng tư tưởng quan niệm của văn đoàn”<sup>(22)</sup>.

Gây dựng tờ *Phong hóa*, dựng kiến nhà xuất bản, rồi thành lập nhóm, sự phát triển nhanh mạnh này khiến cho các hoạt động của Tự Lực văn đoàn ngày càng được mở rộng. Sự ra đời của *Ngày nay* là để rành riêng một cách tiếp cận mới của Tự Lực văn đoàn với các vấn đề văn chương và xã hội đương thời. Trong số ra mắt, Tự Lực văn đoàn loan báo: “Ngày nay là tờ báo hiến cho các bạn ngày nay. Mục đích của Ngày nay là làm cho các bạn biết rõ lối sinh hoạt của dân ta trong buổi bây giờ, về mọi phương diện, cả hình thức lẫn tinh thần”. Tự đánh giá về *Phong hóa*, văn đoàn khẳng định: “*Phong hóa* ra đời, chú trọng về trào phúng và văn chương, được các bạn hoan nghênh, đã xô báo giới đi một bước tiến khá dài, và đã từng phá tan bớt những hủ kiến nó làm mờ mịt khối óc người ta. Ta phải biết nhận việc đời bằng con mắt sáng suốt, rồi vui vẻ mà phấn đấu”. Tiếp nối *Phong hóa*, “*Ngày nay*, là tờ báo thứ hai của Tự Lực văn đoàn, cũng cố đạt được mục đích ấy, song theo một phương pháp khác. Chúng tôi sẽ đưa các bạn đi từ rừng đến bể, từ thành thị đến thôn quê, xem các trạng thái hiện có ở xã hội. Hiện trạng đó các bạn cần và muốn biết hơn hết. Chúng tôi sẽ đi nhận xét lấy sự thực, nói lại để các bạn hay, và sẽ chụp nhiều ảnh, in sen vào bài, để cho bài ấy được rõ rệt hơn. Như thể các bạn chỉ đọc qua cũng như đã đi đến nơi”<sup>(23)</sup>. Như vậy là,

chưa đầy hai năm, một lần nữa Tự Lực văn đoàn lại có tham vọng làm nên bước ngoặt trong làng báo. Nếu như với *Phong hóa*, việc sử dụng nhiều tranh (minh họa, biếm họa, hí họa) khiến cho tờ báo trở nên sinh động, thì với *Ngày nay*, các tranh với đường vẽ đơn sơ được thay bằng ảnh, điều này làm cho tờ báo trở nên đẹp, bắt mắt hơn rất nhiều. Cái “thực” mà văn đoàn muốn chỉ thấy cho bạn đọc, đã không chỉ là những điều được kể lại qua du ký, bút ký, phóng sự mà còn qua cả những hình ảnh cụ thể được máy móc hiện đại ghi khắc lại. Đó là một nỗ lực lớn trong việc giúp người đọc mường tượng về đất nước, xã hội và con người. một bước tiến lớn trên con đường gây dựng cộng đồng dân tộc. Song ảnh ấn thì quá đắt đỏ, và cố nhiên, nó khiến cho *Ngày nay* chỉ kéo dài được 13 số, để sau đó trở lại tiếp nối sự nghiệp của *Phong hóa*, khi tờ báo này bị chính quyền thực dân bắt buộc đình bản.

Có cơ quan ngôn luận, có đơn vị ấn loát, việc tiến tới trao giải thưởng để xác lập vị trí của Tự Lực văn đoàn gần như là việc hiển nhiên theo logic phát triển. Và cả thầy trong sự nghiệp của mình, Tự Lực văn đoàn đã ba lần tổ chức trao giải, vào các năm 1935, 1937 và 1939. Các tác phẩm được lựa chọn trao giải đã luôn đa dạng về phong cách, và sau đó, có được đời sống tiếp nhận sôi động. Điều đó không chỉ cho thấy con mắt xanh của người chọn giải, mà qua đó, còn thúc đẩy quá trình phát triển và khuếch trương các giá trị văn học dân tộc.

### **Vai trò và vị trí của Tự Lực văn đoàn**

Báo *Phong hóa* bị đình bản sau 190 số (số cuối cùng ra ngày 5/6/1936), *Ngày nay* tục bản và tiếp tục sự nghiệp mà *Phong hóa* còn làm dang dở. *Ngày nay* tục bản trở thành một tờ báo nghị luận xã hội danh thép, và vẫn dành không gian đáng kể cho văn chương, nhất là những trang viết ngày càng tiến sâu vào hiện đại, hoặc hiểu biết căn kẽ hơn đời sống xã hội, hoặc lặn sâu vào tâm tính con người. Tháng 8/1937, Hội Ánh sáng được thành lập như một tổ chức thành viên của Tự Lực văn đoàn. Vai trò xã hội của Hoàng Đạo ngày càng trở nên rõ rệt và quan trọng, hướng hoạt động của văn đoàn can dự sâu hơn vào đời sống thể sự nhân sinh. Trong khi ở một hướng khác, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam khởi sự hoạt động chính trị, với việc lập ra đảng Hưng Việt (1938) rồi đổi tên thành Đại Việt dân chính vào năm sau, 1939, tổ chức mà ông giữ vai trò Tổng thư ký đảng. Từ lãnh địa văn chương, qua hoạt động xã hội, tiến tới hoạt động chính trị, màu sắc của Tự Lực văn đoàn không còn thống nhất nữa, nhất là khi các thành viên của văn đoàn, người bị bắt, người thì mất sớm, người thì lưu tán. Ngày 7/9/1940, báo *Ngày nay* đình bản sau 224 số. Nhà xuất bản Đời Nay vẫn còn hoạt động. Song

Tự Lực văn đoàn không còn hội đủ điều kiện để hoạt động như một nhóm có tổ chức gắn kết nữa.

Trong khuôn khổ một bài viết ngắn, chúng tôi chưa thể đi vào phân tích được những tác gia và tác phẩm xuất sắc của Tự Lực văn đoàn. Song sự ghi nhận của thời gian, của lịch sử văn học đã cho thấy vị trí không thể thiếu của những tác gia và tác phẩm này trong tiến trình văn học dân tộc. Nhìn nhận Tự Lực văn đoàn ở những nét tổng quan nhất, những lựa chọn và khúc ngoặt trên tiến trình văn đoàn này xây dựng và phát triển, điều dễ nhận thấy là ở đây, có thể nói, Tự Lực văn đoàn là bút nhóm đầu tiên và cũng là tiêu biểu nhất ở Việt Nam hiện đại cùng một lúc tiến hành tích lũy cả lợi ích kinh tế và lợi ích phi kinh tế. Chính việc tích lũy thành công vốn tượng trưng này đã giúp Tự Lực văn đoàn mở rộng được hoạt động, tạo ra trường ảnh hưởng, từ đó thúc đẩy quá trình hiện đại hóa văn học□

(1) Có thể nhắc đến mấy sự kiện có tính bước ngoặt: 1/ Ngày 27/5, Khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và Nxb. ĐH&THCN tổ chức hội thảo đánh giá lại về Tự lực văn đoàn; 2/ Báo *Người giáo viên nhân dân* ra chuyên đề “Nhìn nhận lại một số hiện tượng văn học”, số đặc biệt (27+28+29+30+31), tháng 7/1989; 3/ Nxb. KHXH ấn hành tuyển tập *Văn xuôi lãng mạn Việt Nam 1930 - 1945*, (8 tập), (Nguyễn Hoành Khung, Phong Hà, Nguyễn Cừ,... sưu tầm và biên soạn).

(2) Nguyễn Trác, Đái Xuân Ninh: *Về Tự Lực văn đoàn*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 1989; Phan Cự Đệ: *Tự Lực văn đoàn – con người và văn chương*. Nxb. Văn học, H., 1990; Hà Minh Đức: *Tự lực văn đoàn: trào lưu và tác giả*. Nxb. Giáo dục, H., 2007.

(3) Chẳng hạn Lê Dục Tú: *Quan niệm về con người trong tiểu thuyết Tự lực văn đoàn*. Nxb. KHXH., H., 1997; Trịnh Hồ Khoa: *Những đóng góp của Tự Lực văn đoàn cho văn xuôi hiện đại Việt Nam*. Nxb. Văn học, H., 1997;...

(4) Chẳng hạn các công trình của Vu Gia: *Khái Hưng nhà tiểu thuyết*. Nxb. Văn hoá, H., 1993; *Thạch Lam thân thế và sự nghiệp*, Nxb. Văn hoá, H., 1994; *Nhất Linh trong tiến trình hiện đại hoá văn học dân tộc*. Nxb. Văn hoá – Thông tin, H., 1995; *Hoàng Đạo nhà báo - nhà văn*, Nxb. Văn hoá – Thông tin, H., 1997; Nguyễn Thành Thi: *Đặc trưng nghệ thuật của truyện ngắn Thạch Lam*. Nxb. Giáo dục, H., 1999; Ngô Văn Thư: *Bàn về tiểu thuyết của Khải Hưng*. Nxb. Thế giới, H., 2006;...

(5) Xem Kỳ yếu Hội thảo Phong trào Thơ mới và văn xuôi Tự Lực Văn Đoàn - 80 năm nhìn lại, Khoa Ngữ văn Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, Khoa Văn học và Ngôn ngữ Trường Đại học KHXH&NV Tp. Hồ Chí Minh, Hội Nghiên cứu và Giảng dạy văn học Tp. Hồ Chí Minh, Tạp chí *Thế Giới Mới* tổ chức, ngày 20/10/2012.

(6) Xem, chẳng hạn: Martina T. Nguyen: *The Self-Reliant Literary Group (Tu Luc Van*

Doan): *Colonial Modernism Vietnam, 1932-1941*, Ph.D. dissertation, University of California, Berkeley, 2012; Lại Nguyên Ân: *Tự Lực văn đoàn như là một "nhóm lợi ích" trong đời sống văn nghệ*, *Nghiên cứu văn học*, số 12/1013, tr.112-121.

(7) Về anh em nhà Nguyễn Tường, xem Nguyễn Thị Thế: *Hồi ký về gia đình Nguyễn Tường: Nhất Linh – Hoàng Đạo – Thạch Lam*. Sóng xuất bản, Sài Gòn, 1974; Khúc Hà Linh: *Anh em nhà Nguyễn Tường Tam 'Nhất Linh' – ánh sáng và bóng tối*. Nxb. Thanh niên, H., 2010.

(8) Nguyễn Tường Tam: "*Mấy lời bình-luận về văn-chương truyện Kiều*". *Nam Phong*, số 79, Janvier, 1924, tr.30-31.

(9) Nguyễn Tường Tam: *Nho Phong*. Nghiễm Hàm ấn quán, H., 1926.

(10) Nguyễn Tường Tam: *Người quay tơ*. Nghiễm Hàm ấn quán, H., 1927.

(11) Vũ Bằng: "*Những cây cười tiền chiến*". *Nguyệt san Nhân Văn*, số 1, (7/1971), Sài Gòn, 1971, tr.45-49. <http://nhilinhblog.blogspot.com/2016/07/khai-hung-ngoai-phong-hoa-ngay-nay.html>

(12) [Cao Việt Dũng]: "*Khái Hưng ngoài Phong hóa, Ngày nay*". Nguồn: <http://nhilinhblog.blogspot.com/2016/07/khai-hung-ngoai-phong-hoa-ngay-nay.html> (lên mạng 23/7/2016; cập nhật 20/9/2017).

(13) Vũ Bằng: "*Những cây cười tiền chiến*". Sđd., tr.80.

(14) Tú Mỡ: "*Trong bếp núc của Tự Lực văn đoàn*", in trong *Tiếng cười Tú Mỡ* (Mai Hương tuyển chọn và biên soạn), Nxb. Văn hóa – Thông tin, H., 2000, tr.360.

(15) Lãng Nhân: "*Cùng bạn đọc*", in trong Vũ Bằng: "*Những cây cười tiền chiến*". Sđd., tr.2.

(16) Xem Trinh Văn Thảo: *Ba thế hệ trí thức người Việt (1862-1954)*. *Nghiên cứu lịch sử xã hội*. Tuvanbooks & Nxb. Thế giới, H., 2013.

(17) Phạm Thế Ngũ: *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên. Tập III: Văn học hiện đại, 1862-1945*. In lần thứ 3. Quốc học tùng thư, Sài Gòn, 1972, tr.431-432.

(18) Tự Lực Văn Đoàn: "*Tự Lực Văn Đoàn*". *Phong hóa*, số 87, ra ngày thứ Sáu, 2/3/1934.

(19) Tú Mỡ: "*Trong bếp núc của Tự Lực văn đoàn*", in trong *Tiếng cười Tú Mỡ*. Sđd., tr.368.

(20) Phạm Thế Ngũ: *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên. Tập III: Văn học hiện đại, 1862-1945*. Sđd., tr.443.

(21) Cao Việt Dũng: "*Tự Lực: một sự nghiệp tuyệt đẹp*", in trong *Nhất Linh và Khái Hưng: Anh phải sống*. Nhã Nam & Nxb. Hội Nhà văn, H., 2015.

(22) Phạm Thế Ngũ: *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên. Tập III: Văn học hiện đại, 1862-1945*. Sđd., tr.443.

(23) Tự Lực Văn Đoàn: "*[Về Ngày nay]*". *Ngày nay*, số 1, ra ngày 30/1/1935.